TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thảo;

2. Ông Tống Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 06 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 42/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; nơi ở hiện nay: nhà ông Nguyễn Đức T, tổ F, khu phố A, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Minh S, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; nơi ở hiện nay: nhà trọ T1, tổ C, khu phố V, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/12/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thu H và ông Nguyễn Minh S tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 50 ngày 15/5/2017.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và quan tâm đến nhau. Đến năm 2019, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ông S đánh bà H. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông S đi làm, đi uống rượu không phụ các khoản chi tiêu trong gia đình. Vợ chồng đã tìm cánh giải quyết mâu thuẫn vợ chồng nhưng không thành. Vợ chồng đã không còn sống chung với nhau từ ngày

12/9/2023 cho đến nay và không ai còn quan tâm chăm sóc cho nhau nữa. Hiện nay bà H nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục sống chung với nhau nên yêu cầu ly hôn với ông S.

Về con chung: Vợ chồng có hai người con chung. Khi ly hôn bà H yêu cầu giao cháu Nguyễn Minh C sinh ngày 10/11/2017 cho ông Nguyễn Minh S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc vì cháu C đang sống chung với ông S; cháu Nguyễn H1 An Nhiên sinh ngày 17/8/2019 đang sống chung với bà Nguyễn Thu H nên bà trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: bà H không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Minh S trình bày ý kiến như sau: Ông S thống nhất với toàn bộ lời trình bày của bà Nguyễn Thu H về quá trình chung sống, đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và quan tâm đến nhau. Ông S nhận thấy vợ chồng không có mâu thuẫn nghiêm trọng như bà H trình bày. Ông S vẫn đi làm và chuyển tiền cho bà H chăm lo cuộc sống chung của gia đình. Tuy nhiên vào ngày 12/9/2023 bà H yêu cầu ông S chuyển tiền nhưng ông S chưa có tiền nên phát sinh mâu thuẫn. Ông S thừa nhận có đánh bà H nhưng không nghiêm trọng và bà H ra sống riêng cho đến nay. Từ khi vợ chồng không sống chung, ông S có đến gặp bà H để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng nhưng không thành. Vợ chồng hiện không ai còn quan tâm chăm sóc cho nhau nữa. Ông S nhận thấy vợ chồng không có mâu thuẫn nghiêm trọng nên ông muốn vợ chồng đoàn tụ để xây dựng gia đình. Do đó, ông S không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung. Cháu Nguyễn Minh C sinh ngày 10/11/2017 đang sống chung với ông S; cháu Nguyễn H1 An Nhiên sinh ngày 17/8/2019 đang sống chung với bà Nguyễn Thu H. Ông S không đồng ý ly hôn nên không đề nghị giải quyết về con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên phát biểu tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Tân Uyên.

Về nội dung: Bà Nguyễn Thu H và ông Nguyễn Minh S có đăng ký kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Nguyên nhân bà H yêu cầu ly hôn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hiện nay vợ chồng không còn sống chung nên bà H yêu cầu ly hôn với ông S là có căn cứ. Về con chung, cháu Nguyễn Minh C sinh ngày 10/11/2017 đang sống chung với

ông Nguyễn Minh S nên giao cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; cháu Nguyễn H1 An Nhiên sinh ngày 17/8/2019 đang sống chung với bà H nên giao cho bà Nguyễn Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp; về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung: bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát,

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thi H2 có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Nguyễn Minh S nên đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Minh S đang cư trú tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thu H và ông Nguyễn Minh S là những người đủ điều kiện kết hôn; ông bà tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 50 ngày 15/5/2017 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Bà H yêu cầu ly hôn với ông S do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và hiện nay bà H không còn tình cảm với ông S. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng không thể đoàn tụ sống chung nên bà H yêu cầu ly hôn với ông S là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: cháu Nguyễn Minh C sinh ngày 10/11/2017 đang sống chung với ông Nguyễn Minh S nên giao cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; cháu Nguyễn H1 An Nhiên sinh ngày 17/8/2019 đang sống chung với bà H nên giao cho bà Nguyễn Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thu H phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thu H về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" với ông Nguyễn Minh S như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thu H được ly hôn với ông Nguyễn Minh S.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh C sinh ngày 10/11/2017 cho ông Nguyễn Minh S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao cháu Nguyễn H1 An Nhiên sinh ngày 17/8/2019 cho bà Nguyễn Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thu H và ông Nguyễn Minh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thu H và ông Nguyễn Minh S đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp lạm dụng quyền đi lại thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thu H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001925, ngày 21 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hồng Thêm